

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **879** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **23** tháng **02** năm **2021**

V/v xử lý thuế đối với hàng hóa nhập
khẩu để SXKK đưa đi thuế gia công



Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Căn cứ khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu;

Căn cứ Điều 59 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 thì hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng;

Căn cứ Điều 60 Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì người khai hải quan có trách nhiệm thông báo cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp với cơ quan hải quan, sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu vào mục đích sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

Căn cứ Điều 77 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 quy định việc kiểm tra sau thông quan nhằm đánh giá tính chính xác, trung thực nội dung các chứng từ, hồ sơ mà người khai hải quan đã khai, nộp, xuất trình với cơ quan hải quan; đánh giá việc tuân thủ pháp luật hải quan và các quy định khác của pháp luật liên quan đến quản lý xuất khẩu, nhập khẩu của người khai hải quan;

Căn cứ Điều 17 và Chương II Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 thì người nộp thuế có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ hồ sơ khai thuế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ khai thuế; nộp tiền thuế đầy đủ. Cơ quan quản lý thuế thực hiện quản lý thuế thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra trên cơ sở đó có quyết định xử lý về thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ thuế vào Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ khoản 20 Điều 5 của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 thì nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật quản lý thuế về ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ Điều 131 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 64 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa,

Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện thống nhất như sau:

1. Về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được đưa đi thuê gia công.

Căn cứ Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12/12/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2020 thì: *“Chính phủ thống nhất đề nghị của Bộ Tài chính về việc hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu mà doanh nghiệp có đưa một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để thuê doanh nghiệp khác gia công hoặc thuê doanh nghiệp khác gia công một hoặc một số công đoạn của sản phẩm và đã nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất xuất khẩu hoặc nhận lại thành phẩm để xuất khẩu toàn bộ ra nước ngoài thì được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.*

Giao Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan hải quan hoàn trả số tiền thuế ấn định mà doanh nghiệp đã nộp theo quy định, không truy thu thuế đối với các trường hợp chưa nộp tiền thuế ấn định; có biện pháp quản lý chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách”.

Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu đăng ký tờ khai hải quan từ ngày 01/9/2016 (ngày Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có hiệu lực), doanh nghiệp có đưa một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để thuê doanh nghiệp khác gia công hoặc thuê doanh nghiệp khác gia công một hoặc một số công đoạn của sản phẩm và đã nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất xuất khẩu hoặc nhận lại thành phẩm để xuất khẩu toàn bộ ra nước ngoài thì được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Tổng cục Hải quan giao các Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp sử dụng hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu. Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu thuộc đối tượng có dấu hiệu rủi ro, doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị hoặc xuất khẩu sản phẩm tăng, giảm bất thường so với năng lực sản xuất, số liệu quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, hàng hóa xuất khẩu có sự chênh lệch bất thường so với số liệu trên hệ thống của cơ quan hải quan thì cơ quan thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp để xác định hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu được sử dụng đúng mục đích, miễn thuế đúng quy định của pháp luật thuế, đặc biệt là đối với doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu đưa đi thuê doanh nghiệp khác gia công, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Về các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được đưa đi thuê gia công.

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng.

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện rà soát các trường hợp đã kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp có hoạt động đưa hàng hóa đi thuê gia công, nếu kết quả kiểm tra sau thông quan xác định doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu, trong quá trình sản xuất, doanh nghiệp có đưa một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thuê doanh nghiệp khác gia công hoặc thuê doanh nghiệp khác gia công một hoặc một số công đoạn của sản phẩm và đã nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất hàng xuất khẩu hoặc nhận lại thành phẩm để xuất khẩu ra nước ngoài, không tiêu thụ vào thị trường nội địa thì thực hiện theo nội dung nêu tại điểm 3 công văn này.

3. Về xử lý thuế nhập khẩu và thuế GTGT ở khâu nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được đưa đi thuê gia công.

- Trường hợp doanh nghiệp chưa bị ấn định thuế thì cơ quan hải quan không ban hành quyết định ấn định thuế.

- Trường hợp doanh nghiệp đã bị ấn định thuế nhưng chưa nộp số tiền thuế bị ấn định vào Ngân sách Nhà nước thì cơ quan hải quan thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc hủy quyết định ấn định thuế theo quy định tại điểm h khoản 5 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Trường hợp doanh nghiệp đã bị ấn định thuế và đã nộp số tiền thuế bị ấn định vào Ngân sách Nhà nước thì cơ quan hải quan thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc hủy quyết định ấn định thuế theo quy định tại điểm h khoản 5 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Số tiền thuế mà doanh nghiệp đã nộp được xử lý theo quy định về xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa tại Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Điều 131, Điều 135 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 64, khoản 65 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Về thuế GTGT xử lý như sau:

Đối với số thuế GTGT bị ấn định, đã nộp và chưa được cơ quan Thuế quản lý giải quyết hoàn thuế GTGT thì Cơ quan Hải quan thực hiện hoàn trả theo quy định.

Căn cứ quyết định hoàn của Cơ quan hải quan, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai điều chỉnh số thuế GTGT đầu vào bị ấn định đã được cơ quan Hải quan hoàn trả nêu trên theo quy định.

4. Chế độ báo cáo.

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo kết quả thực hiện xử lý thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu đưa đi thuê gia công theo mẫu (đính kèm) vào ngày 30 của tháng cuối quý về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu).

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị báo cáo về Tổng cục Hải quan để được xem xét, hướng dẫn giải quyết. *John*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Vũ Thị Mai (để b/cáo);
- Vụ CST, Vụ PC;
- Vụ HTQT;
- Tổng cục Thuế (để phối hợp chỉ đạo t/hện);
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc TCHQ (để t/hện);
- Lưu: VT, TXNK (3b) *John*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



John
Lưu Mạnh Tường

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH XỬ LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU ĐƯA ĐI THUÊ GIA CÔNG

(Ban hành kèm theo công văn số .../... ngày... tháng...năm...

của Cục Hải quan tỉnh, thành phố)

STT	Loại thuế	Số tiền thuế đã ấn định	Số tiền thuế đã nộp	Số tiền thuế đã hoàn	Số tiền thuế điều chỉnh giảm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thuế nhập khẩu					
2	Thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế tự vệ					
3	Thuế TTĐB					
4	Thuế BVMT					
5	Thuế GTGT					
	Tổng số					

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Cột số (3): Số tiền thuế đã ấn định là số liệu đã báo cáo theo Điện khẩn số 05/ĐK ngày 12/5/2020 của Tổng cục Hải quan

Huu